UBND XÃ THẠCH KHÊ **HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18 /TB-HĐBT	*Thạch Khê, ngày 29 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

V/v niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Nâng cấp tuyến đường trục xã TX.01 đoạn từ QL15B đến thôn Văn Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà (đợt 2)

Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Nghị quyết số 176/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về Quy định bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 28/2026/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về Quy định chi tiết một số điều tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh; số 24/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 26/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 Ban hành Quy định một số nội dung của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 43/2025/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 sửa đổi, bổ sung quy định ban hành kèm theo các Quyết định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 46/2025/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng, cây trồng, vật nuôi để làm căn cứ bồi thường khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt dự án: Nâng cấp tuyến đường trục xã TX.01 đoạn từ QL15B đến thôn Văn Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà; số 1863/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án: Nâng cấp tuyến đường trục xã TX.01 đoạn từ QL15B đến thôn Văn Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà.

Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phối hợp với UBND xã Thạch Khê tổ chức niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án Nâng cấp tuyến đường trục xã TX.01 đoạn từ QL15B đến thôn Văn Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà (đợt 2) như sau:

1. **Tổng số phương án niêm yết công khai:** 01 phương án *(có phương án chi tiết kèm theo);*

2. **Địa điểm niêm yết công khai:**

- Trụ sở UBND xã Thạch Khê, Trung tâm hành chính công;
- Trang thông tin xã Thạch Khê.
- Nhà văn hóa thôn Đình Hòe, Vĩnh Hòa, xã Thạch Khê.

3. **Thời gian niêm yết công khai:** 10 ngày, kể từ ngày 25/11/2026.

Trong thời gian niêm yết công khai, các ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi về Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Thạch Khê hoặc qua UBND xã Thạch Khê (bằng văn bản) để được xem xét và giải quyết.

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị ảnh hưởng; đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan rà soát, đối chiếu phương án bồi thường, hỗ trợ và kịp thời có ý kiến phản ánh trong thời gian niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch MTTQ xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND-UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa- xã hội;
- Trung tâm hành chính công;
- Thôn Đình Hòe, Trường Xuân, Vĩnh Hòa;
- Lưu: VT, KT.

TM. HỘI ĐỒNG BT, HT, TĐC
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nguyễn Anh Tuấn

UBND XÃ THẠCH KHÊ
HĐ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, GPMB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, GPMB
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Nâng cấp tuyến đường trục xã TX.01 đoạn từ QL15B đến thôn Văn Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà (đợt 2)

1. Căn cứ pháp lý.

Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Các Nghị định của Chính phủ: số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Nghị quyết số 176/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh về Quy định bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 28/2026/QĐ-UBND ngày 24/4/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về Quy định chi tiết một số điều tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh; số 24/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 26/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 Ban hành Quy định một số nội dung của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 43/2025/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 sửa đổi, bổ sung quy định ban hành kèm theo các Quyết định quy định chi tiết

thi hành Luật Đất đai; số 46/2025/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 ban hành Đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng, cây trồng, vật nuôi để làm căn cứ bồi thường khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt dự án: Nâng cấp tuyến đường trục xã TX.01 đoạn từ QL15B đến thôn Văn Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà; số 1863/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án: Nâng cấp tuyến đường trục xã TX.01 đoạn từ QL15B đến thôn Văn Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà.

Căn cứ biên bản kiểm đếm số lượng của các hộ dân ảnh hưởng tại thôn Vĩnh Hòa, biên bản xác định chủ sử dụng đất và diện tích ảnh hưởng 02 hộ thôn Đình Hòe.

2. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a. Thu hồi đất:

Tổng diện tích đất đề nghị thu hồi: 316,4 m^2 *(trong đó: trong mốc GPMB: 316,4 m^2, ngoài mốc GPMB: 0 m^2)*, bao gồm:

- Đất ở nông thôn: 195 m^2;

- Đất nông nghiệp (đất trồng lúa, trồng cây hàng năm khác): 121,4 m^2 (đất hộ gia đình sử dụng 121,4 m^2).

- Đất bằng chưa sử dụng, đất khác: 0 m^2.

b. Tổng số hộ bị ảnh hưởng bồi thường, hỗ trợ: 18 hộ gia đình, cá nhân;

c. Tổng số hộ có đất thu hồi: 10 hộ gia đình, cá nhân (07 hộ đất ONT, CLN, 03 hộ đất LUK, LUC, HNK).

d. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 03 hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ bằng tiền theo Điều 1 Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

đ. Phương án bố trí tái định cư: Không;

e. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: không.

g. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Hạ tầng điện trung thế, hạ thế (có phương án riêng);

h. Tổng giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí bảo đảm tổ chức thực hiện: 3.274.222.654 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ hai trăm bảy mươi bốn triệu hai trăm hai mươi hai nghì sáu trăm năm mươi bốn đồng), trong đó:

+ Kinh phí bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: 3.210.022.654 đồng;

+ Kinh phí bồi thường về đất ở: 1.948.200.000 đồng.

+ Kinh phí bồi thường về đất nông nghiệp: 7.065.480 đồng.

+ Kinh phí bồi thường về tài sản, vật kiến trúc: 1.186.952.994 đồng.

+ Kinh phí bồi thường về cây cối, hoa màu: 32.352.140 đồng.

+ Kinh phí hỗ trợ: 35.452.040 đồng, trong đó:

* Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm theo Điều 1 Quyết định số 43/2025/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh: 21.196.440 đồng.

* Hỗ trợ ổn định sản xuất theo Điều 12 Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh: 485.600 đồng.

* Hỗ trợ ổn định đời sống theo khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ; Điều 11 Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh: 13.770.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 01 đính kèm)

- Chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 64.200.000 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)

i. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phê duyệt phương án.

k. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

(Có hồ sơ phương án chi tiết gửi kèm)

3. Diện tích thu hồi:

Tổng diện tích đất đề nghị thu hồi: 316,4 m^2 *(trong đó: trong mốc GPMB: 316,4 m^2, ngoài mốc GPMB: 0 m^2)*, bao gồm:

- Đất ở nông thôn: 195 m^2;

- Đất nông nghiệp (đất trồng lúa, trồng cây hàng năm khác): 121,4 m^2 (đất hộ gia đình sử dụng 121,4 m^2).

- Đất bằng chưa sử dụng, đất khác: 0 m^2.

Trên đây là phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án Nâng cấp tuyến đường trục xã TX.01 đoạn từ QL15B đến thôn Văn Sơn, xã Đỉnh Bàn, huyện Thạch Hà (đợt 2).

HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, GPMB

UBND XÃ THẠCH KHÊ
HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01: TỔNG HỢP DỰ TOÁN PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

(Kèm theo Thống báo số 18/HĐBT ngày 24/11/2026 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, TĐC xã Thạch Khê)

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ thửa đất (Thôn)	Đất ONT	Đất nông nghiệp (CLN, BHK, RSM)	Giá trị bồi thường (đồng)				Giá trị hỗ trợ (đồng)			Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
					Đất ONT	Đất NN	Tài sản, VKT	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	Hỗ trợ ổn định đời sống	Hỗ trợ ổn định sản xuất		
1	Hồ Đức Hải	Vĩnh Hòa					2.272.032					2.272.032	
2	Nguyễn Văn Hồng	Vĩnh Hòa	34,1		347.820.000,0		183.342.515	5.857.500				537.020.015	
3	Nguyễn Văn Hồng (nhà thờ)	Vĩnh Hòa	8,4		71.400.000,0		80.840.570	200.000				152.440.570	
4	Hồ Thị Nga	Vĩnh Hòa	83,0		846.600.000,0		336.995.190					1.183.595.190	
5	Nguyễn Văn Lợi	Vĩnh Hòa	9,9		100.980.000,0		72.983.100	970.000				174.933.100	
6	Hoàng Thị Trúc	Vĩnh Hòa					6.928.765	110.000				7.038.765	
7	Hồ Văn Sâm	Vĩnh Hòa	15,6		132.600.000,0		64.821.015	9.546.800				206.967.815	
8	Hồ Văn Thiềng	Vĩnh Hòa					11.212.493	4.160.000				15.372.493	
9	Hồ Đức Quý	Vĩnh Hòa					20.437.700	2.134.400				22.572.100	

10	Nguyễn Văn Minh	Vĩnh Hòa	1,9		19.380.000,0		37.555.000	885.440				57.820.440	
11	Hồ Thị Điền	Vĩnh Hòa	42,1		429.420.000,0		314.227.422	-				743.647.422	
12	Hồ Văn Lương	Vĩnh Hòa					8.057.666					8.057.666	
13	Hồ Đức Nam	Vĩnh Hòa					4.637.735	6.200.000				10.837.735	
14	Phan Thị Ngư	Vĩnh Hòa					6.826.320	1.888.000				8.714.320	
15	Hồ Văn Cảnh	Vĩnh Hòa					35.815.471	400.000				36.215.471	
16	Trần Văn Đề			11,9		692.580			2.077.740	7.650.000	47.600	10.467.920	
17	Trương Văn Nhạc	Đình Hòe		21,8		1.268.760			3.806.280	3.060.000	87.200	8.222.240	
18	Phạm Thị Thìn			87,7		5.104.140			15.312.420	3.060.000	350.800	23.827.360	
TỔNG			**195**	**121**	**1.948.200.000**	**7.065.480**	**1.186.952.994**	**32.352.140**	**21.196.440**	**13.770.000**	**485.600**	**3.210.022.654**	

HỘI ĐỒNG BỒI THƯỜNG